

Số: 186 /QĐ-BV199-KD

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục thuốc
sử dụng tại Bệnh viện năm 2026 – 2027 (Bổ sung lần 1)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và Điều trị trong bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 37/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định nguyên tắc, tiêu chí xây dựng, cập nhật, ghi thông tin, cấu trúc danh mục và hướng dẫn thanh toán đối với các thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm bổ sung thuốc thiết yếu phục vụ nhu cầu điều trị tại Bệnh viện 199 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện 199 năm 2026 – 2027 (Bổ sung lần 1) theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng thuốc và Điều trị, Trưởng khoa Dược, Trưởng các khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (Đề báo cáo);
- Lưu: VT, TCKT, KD (Tinh 04 bản).

GIÁM ĐỐC

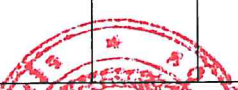


PGS TS Hoàng Thanh Tuyền

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC THUỐC HÓA DƯỢC
(Kèm theo Quyết định số: 186 /QĐ-BV19-KD ngày 07 tháng 4 năm 2026)

STT theo TT 20 (1)	Tên thuốc (3)	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc (4)	Nồng độ/hàm lượng (5)	Đường dùng (6)	Dạng bào chế (7)	Quy cách đóng gói (8)	Nhóm thuốc (9)	Cơ sở sản xuất (10)	Nước sản xuất (11)	BYT (12)	Số lượng (13)	Đơn giá (VNĐ) (14)	Thành tiền (15)	Số Quyết định trưng thầu (16)	Công ty (17)	Điều kiện, tỷ lệ thanh toán của Quỹ BHYT theo Thông tư 20/2022/TT-BYT (18)	Cấp phát ngoại trú (19)	
1. THUỐC GÂY TÊ, GÂY MÊ, THUỐC GIÃN CƠ, GIẢI GIÃN CƠ																		
1.1. Thuốc gây tê, gây mê																		
1	5	Diazepam 10mg/2ml	Diazepam	10mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	Nhóm 4	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidiapha	Việt Nam	Ông	500	8.000	4.000.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCL	Đối với phòng khám đa khoa và trạm y tế xã: Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị cấp cứu.	
2	10	Ketamine Panpharma 50mg/ml	Ketamine (dưới dạng Ketamine HCl)	500mg/10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 25 lọ 10ml	Nhóm 1	Pampharma GmbH	Đức	Lọ	25	65.360	1.634.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCL		
3	13	Lignospan Standard	Lidocaine Hydrochloride + epinephrine	Lidocaine Hydrochloride 36mg; Epinephrine 0,018mg	Tiêm	Dung dịch tiêm dùng trong nha khoa	Hộp 5 vi x 10 ống cartridge 1,8ml	Nhóm 1	Septodont	Pháp	Ông	2.100	15.300	32.130.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHÀ KHOA HOÀN CẦU		
4	18	Pethidine-haemeln 50mg/ml	Pethidin hydroclorid	100mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 2ml	Nhóm 1	Siegfried Hameln GmbH	Đức	Ông	400	33.000	13.200.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA		
1.2. Thuốc giãn cơ, thuốc giải giãn cơ																		
5	27	BFS-Neostigmine 0.25	Neostigmin meylsulfat	0,25 mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 1ml	Nhóm 4	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ông	5.000	5.460	27.300.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI		
2. THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT; CHỐNG VIÊM KHÔNG STEROID; THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT VÀ CÁC BỆNH XƯƠNG KHỚP																		
2.1. Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid																		
6	46	Vinrolac	Ketorolac tromethamin	30mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	Hộp 10 ống x 1ml	Nhóm 4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	Ông	2.500	3.670	9.175.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC		

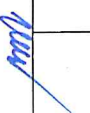
Handwritten signature



STT (1)	STT theo TT 20 (2)	Tên thuốc (3)	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc (4)	Nồng độ/hàm lượng (5)	Đường dùng (6)	Dạng bào chế (7)	Quy cách đóng gói (8)	Nhóm thuốc (9)	Cơ sở sản xuất (10)	Nước sản xuất (11)	ĐVT (12)	Số lượng (13)	Đơn giá (VNĐ) (14)	Thành tiền (15)	Số Quyết định trưng thầu (16)	Công ty (17)	Điều kiện, tỷ lệ thanh toán của Quỹ BHYT theo Thông tư 20/2022/TT-BYT (18)	Cấp phát ngoại trú (19)
3. THUỐC CHỐNG DỊCH VÀ DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ MÀN																		
7	103	Dimedrol	Diphenhydramin hydroclorid	10mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	Nhóm 4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ông	500	893	446.500	QĐ số 176/QĐ- BV/199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC		
4. THUỐC GIẢI ĐỘC VÀ CÁC THUỐC DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP NGỘ ĐỘC																		
8	121	Ephedrine Aguettant 30mg/10ml	Ephedrine hydrochloride	30mg/10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 10ml	Nhóm 1	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ông	800	87.150	69.720.000	QĐ số 176/QĐ- BV/199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1		
9	121	Ephedrine Aguettant 30mg/ml	Ephedrine hydrochloride	30mg/ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống, ống thủy tinh, 1 mL	Nhóm 1	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ông	890	57.750	51.397.500	QĐ số 176/QĐ- BV/199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1		
6. THUỐC ĐIỀU TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHUẨN																		
6.2. Chống nhiễm khuẩn																		
6.2.1. Thuốc nhóm beta-lactam																		
10	204	Meropenem	Meropenem (dưới dạng Meropenem trihydrat)	1000mg	Tiêm/ Tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	Bột pha dung dịch tiêm/ truyền tĩnh mạch	Hộp 10 lọ 30ml	BDG	ACS Dobfar S.P.A; Đóng gói và xuất xương bởi Zambon Switzerland Ltd.	Cơ sở sản xuất: Ý, Cơ sở đóng gói và xuất xương: Thụy Sĩ	Lọ	1.000	549.947	549.947.000	QĐ số 176/QĐ- BV/199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán tại Bệnh viện hàng đặc biệt, hạng I, II; bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi.	
6.6. Thuốc điều trị bệnh lao																		
11	318	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydroclorid	400mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	Nhóm 4	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	25.000	901	22.525.000	QĐ số 176/QĐ- BV/199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và điều dưỡng bệnh lao của Bộ Y tế.	x
12	323	Turbe	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 12 viên	Nhóm 3	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Viên	20.000	1.748	34.960.000	QĐ số 176/QĐ- BV/199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và điều dưỡng bệnh lao của Bộ Y tế.	x

mt

STT theo TT 20	Tên thuốc (3)	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc (4)	Nồng độ/hàm lượng (5)	Đường dùng (6)	Dạng bào chế (7)	Quy cách đóng gói (8)	Nhóm thuốc (9)	Cơ sở sản xuất (10)	Nước sản xuất (11)	BYT (12)	Số lượng (13)	Đơn giá (VNĐ) (14)	Thành tiền (15)	Số Quyết định trúng thầu (16)	Công ty (17)	Điều kiện, tỷ lệ thanh toán của Quỹ BHYT theo Thông tư 20/2022/TT-BYT (18)	Cấp phát ngoài trú (19)	
13	324	Turberid	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg +75mg +400 mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 12 viên	Nhóm 3	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Viên	15.000	2.798	41.970.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chân đoàn, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế.	x
11. THUỐC TÁC DỤNG ĐỐI VỚI MÁU																		
11.2. Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu																		
14	460	Tranexamic acid 500mg/5ml	Tranexamic acid	500mg	Dung dịch tiêm	Tiêm	Hộp 50 ống x 5ml	Nhóm 4	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Ống	5.000	2.615	13.075.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN		
12. THUỐC TIM MẠCH																		
12.3. Thuốc điều trị tăng huyết áp																		
15	515	Captopril DWP 50mg	Captopril	50mg	Uống	viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên; Hộp 6 vi x 10 viên	Nhóm 4	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	Viên	15.000	588	8.820.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED	x	
12.6. Thuốc chống huyết khối																		
16	563	Ediwei	Clopidogrel	75mg	Uống	Viên nang cứng x 10 viên	Hộp 10 vi	Nhóm 4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	30.000	1.950	58.500.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY TNHH TRẢNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN PHẬT	x	
17. THUỐC DƯỠNG TIÊU HÓA																		
17.1. Thuốc kháng acid và các thuốc chống loét khác tác dụng trên đường tiêu hóa																		
17	673	Bismuth	Bismuth oxid (dưới dạng Bismuth trkali dicitrat)	120mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 6 vi x 10 viên	Nhóm 4	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Viên	25.000	3.087	77.175.000	QĐ số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	x	

STT (1)	STT theo TT 20 (2)	Tên thuốc (3)	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc (4)	Nồng độ/hàm lượng (5)	Đường dùng (6)	Dạng bào chế (7)	Quy cách đóng gói (8)	Nhóm thuốc (9)	Cơ sở sản xuất (10)	Nước sản xuất (11)	ĐVT (12)	Số lượng (13)	Đơn giá (VNĐ) (14)	Thành tiền (15)	Số Quyết định trung thầu (16)	Công ty (17)	Điều kiện, tỷ lệ thanh toán của Quỹ BHYT theo Thông tư 20/2022/TT-BYT (18)	Cấp phát ngoại trú (19)
18. HOCMON VÀ CÁC THUỐC TÁC ĐỘNG VÀO HỆ THỐNG NỘI TIẾT																		
18.1. Hocmon thượng thận và những chất tổng hợp thay thế																		
18	749	Dexamethasone	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	4mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml	Nhóm 4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	Ông	3.000	700	2.100.000	QĐ số 176/QĐ- BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	Quỹ bảo hiểm y tế không thanh toán trường hợp tiêm trong dịch kính, tiêm nội nhãn.	
19	758	SIVKORT Sterile Suspension Injection	Triamcinolon acetonid	80mg/2ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 5 ống x 2ml	Nhóm 2	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.	Đài Loan	Ông	500	28.000	14.000.000	QĐ số 176/QĐ- BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHANG HUY		
19. HUYẾT THANH VÀ GLOBULIN MIỄN DỊCH																		
20	814	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tính ché (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	Globulin kháng độc tố uốn ván 1.500 đvqt	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống, hai vi x 1.500 đvqt	Nhóm 4	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Ông	3.100	34.852	108.041.200	QĐ số 176/QĐ- BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TƯỜNG KHUÊ		
24. THUỐC CHỐNG RỐI LOẠN TÂM THẦN VÀ THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THẦN KINH																		
24.5 Thuốc tác động lên hệ thần kinh																		
21	940	Cerebrolysin 10ml	Peptid (Cerebrolysin concentrate)	215,2mg/ml; 10ml	Tiêm và truyền	Dung dịch tiêm và truyền	Hộp 5 ống x 10ml	Nhóm 1	Cơ sở trộn và đóng gói: Ever Pharma Jena GmbH- Germany/Cơ sở xuất xưởng: Ever Neuro Pharma GmbH-Austria	Austria	Ông	400	109.725	43.890.000	QĐ số 176/QĐ- BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TRƯỜNG THAI	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong các trường hợp: - Đột quỵ cấp tính; - Sau chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật thần kinh sọ não.	
22	949	Piracetam Kabi 12g/60ml	Piracetam	12g/60ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 chai (	Nhóm 4	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	1.000	48.000	48.000.000	QĐ số 176/QĐ- BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRUNG VIỆT	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị giắt rung cơ có nguồn gốc vô não.	

11/11

STT theo TT 20 (1)	Tên thuốc (3)	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc (4)	Nồng độ/hàm lượng (5)	Đường dùng (6)	Dạng bào chế (7)	Quy cách đóng gói (8)	Nhóm thuốc (9)	Cơ sở sản xuất (10)	Nước sản xuất (11)	DVT (12)	Số lượng (13)	Đơn giá (VNĐ) (14)	Thành tiền (15)	Số Quyết định trúng thầu (16)	Công ty (17)	Điều kiện, tỷ lệ thanh toán của Quỹ BHYT theo Thông tư 20/2022/TT-BYT (18)	Cấp phát ngoại trú (19)
25. THUỐC TÁC DỤNG TRÊN ĐƯỜNG HÔ HẤP																	
25.1. Thuốc chứa hen và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính																	
23	953	Pulmicort Respules	Budesonide	500mcg/2ml	Hít/Đường hô hấp	Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Hộp 4 gói x 5 ống đơn liều 2ml	BDG	Astrazeneca Py.- Ltd	Úc	Ống	1.000	13.834	13.834.000	QB số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG DỨC	
24	954	Symbicort Turbuhaler	Budesonid, Formoterol fumarate dihydrate	Mỗi liều phòng thích chứa: Budesonid 160mcg; Formoterol fumarate dihydrate 4,5mcg; 60 liều	Hít/Đường hít	Thuốc bột để hít	Hộp 1 ống hít 60 liều	Nhóm 1	AstraZeneca AB Dunkerque Production	Pháp	Bình	200	434.000	86.800.000	QB số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	x
25	954	Symbicort Rapihaler	Budesonid, Formoterol fumarate dihydrate	Mỗi liều xịt chứa: Budesonid 160mcg; Formoterol fumarate dihydrate 4,5mcg; 120 liều		Hỗn dịch nên nuốt áp suất dùng để hít	Hộp 1 túi nhôm x 1 bình xịt 120 liều	Nhóm 1	AstraZeneca Dunkerque Production	Pháp	Bình	200	434.000	86.800.000	QB số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÌNH TRỊ	x
25.2. Thuốc chứa ho																	
26	968	Halixol	Ambroxol hydrochloride	30mg	Uống	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Nhóm 1	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Viên	10.000	1.767	17.670.000	QB số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÌNH TRỊ	x
26. DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH NƯỚC, ĐIỆN GIẢI, CÂN BẰNG ACID-BASE VÀ CÁC DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN KHÁC																	
26.2. Thuốc tiêm truyền																	
27	993	Kali clorid 10%	Kali clorid	1g/10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 10 vỉ x 5 ống x 10ml	Nhóm 4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	1.500	1.600	2.400.000	QB số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÌNH TRỊ	
26.3. Thuốc khác																	
28	1003	Nước cất pha tiêm (500ml)	Nước cất pha tiêm	500ml	Tiêm/tiêm truyền	Dung môi pha tiêm	Thùng 20 Chai x 500ml	Nhóm 4	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	1.000	6.798	6.798.000	QB số 176/QĐ-BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRUNG VIỆT	

STT (1)	STT theo TT 20 (2)	Tên thuốc (3)	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc (4)	Nồng độ/hàm lượng (5)	Đường dùng (6)	Dạng bào chế (7)	Quy cách đóng gói (8)	Nhóm thuốc (9)	Cơ sở sản xuất (10)	Nước sản xuất (11)	ĐVT (12)	Số lượng (13)	Đơn giá (VND) (14)	Thành tiền (15)	Số Quyết định trung thầu (16)	Công ty (17)	Điều kiện, tỷ lệ thanh toán của Quỹ BHYT theo Thông tư 20/2022/TT-BYT (18)	Cấp phát ngoại trừ (19)
		27. KHOÁNG CHẤT VÀ VITAMIN																
29	1029	Magisix	Magnesi lactat dihydrat + Pyridoxin hydroclorid	470mg + 5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi, 6 vi, 10 vi x 10 viên	Nhóm 4	CN Cty CPDP Agimexpharm - Bình Hoà	Việt Nam	Viên	30.000	260	7.800.000	QĐ số 176/QĐ- BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM		x
		Thuốc ngoài danh mục Thông tư 20/2022/TT-BYT																
30		Implanon NXT	Etonogestrel	68mg	Que cấy dưới da	Que cấy dưới da	Hộp 1 que cấy	Nhóm 1	N.V. Organon	Hà Lan	Que	45	1.720.599	77.426.955	QĐ số 176/QĐ- BV199-KD ngày 02/04/2026	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2		
		Tổng cộng: 30 khoản												1.532.335.155				

GIAM ĐỐC



PGS-TS Hoàng Thanh Tuyền